

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 – 5 – 2019  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Lư Trường Tây

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Minh Hồng

Ông Trần Hiếu Đạo

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mỹ Diện, là Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực 2, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Quách Huỳnh Mai A, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực 2, phường K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu vực B, phường H, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

3.2 Nguyễn Kim T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: khu vực D, phường H, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

3.3 Huỳnh T1, sinh năm 1954.

Địa chỉ: khu vực 2, phường K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

3.4 Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu vực 2, phường K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

3.5 Phạm Thị T3, sinh năm 1973.

Địa chỉ: khu vực 2, phường K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

3.6 Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu vực 2, phường K, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

3.7 Quách Huỳnh Mỹ A1, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 525/8, khu vực Z, phường H, quận Q, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt).

3.7 Công ty cổ phần X.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số XX Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường L, Quận K, thành phố Cần Thơ (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005 anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến năm 2007 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L (nay là Ủy ban nhân dân phường K, thị xã L), tỉnh Hậu Giang.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng

quan điểm, tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A đã ly thân gần 01 năm nay.

Về con chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A có 02 người con: Nguyễn Lan A2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/6/2006 và Nguyễn Lan A3 (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/11/2009. Hai con đang sống chung với chị Quách Huỳnh Mai A. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh P đồng ý để chị Quách Huỳnh Mai A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A có các khoản nợ như sau:

Nợ Công ty cổ phần X số tiền 729.455.508 đồng.

Nợ bà Nguyễn Thị Thanh T2 số tiền 1.800.000.000 đồng.

Nợ bà Đoàn Thị Mỹ H số tiền 700.000.000 đồng.

Nợ bà Nguyễn Kim T số tiền 250.000.000 đồng.

Nợ ông Huỳnh T1 số tiền 100.000.000 đồng.

Nợ bà Phạm Thị T3 số tiền 120.000.000 đồng.

Nợ bà Nguyễn Thị Đ số tiền 132.000.000 đồng.

Nợ bà Quách Huỳnh Mỹ A1 số tiền 195.000.000 đồng.

Đối với số nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Quách Huỳnh Mai A thừa nhận lời trình bày của anh Nguyễn Thanh P là đúng về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay anh Nguyễn Thanh P yêu cầu ly hôn thì chị Quách Huỳnh Mai A đồng ý, con chung chị Quách Huỳnh Mai A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng. Tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Kim T, Đoàn Thị Mỹ H, Phạm Thị T3, Nguyễn

Thị Đ, Huỳnh T1, Quách Huỳnh Mỹ A1 có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ chung đối với anh Nguyễn Thanh P, chị Quách Huỳnh Mai A và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần X, người đại diện theo ủy quyền anh Phạm Văn N trình bày: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A nợ Công ty cổ phần X số tiền mua bán thuốc là 729.455.508 đồng. Đến nay anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nên Công ty cổ phần X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A trả nợ cho Công ty cổ phần X.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Về nợ chung buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A cùng liên đới trả cho Công ty cổ phần X số tiền 729.455.508 đồng. Buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Kim T, Đoàn Thị Mỹ H, Phạm Thị T3, Nguyễn Thị Đ, Huỳnh T1, Quách Huỳnh Mỹ A1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Thanh P yêu cầu ly hôn với chị Quách Huỳnh Mai A nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thanh P và bị đơn Quách Huỳnh Mai A cùng thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thanh P và bị đơn Quách Huỳnh Mai A.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A có 02 con chung, tên Nguyễn Lan A2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/6/2006 và cháu Nguyễn Lan A3 (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/11/2009. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A cùng thống nhất thỏa thuận để chị Quách Huỳnh Mai A tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Lan A2 và cháu Nguyễn Huỳnh Anh. Chị Quách Huỳnh Mai A chưa yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Nguyễn Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A khai không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A cùng thống nhất số tiền còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh T2 số tiền 1.800.000.000 đồng; bà Đoàn Thị Mỹ H số tiền 700.000.000 đồng; bà Nguyễn Kim T số tiền 250.000.000 đồng; ông Huỳnh T1 số tiền 100.000.000 đồng; bà Phạm Thị T3 số tiền 120.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Đ số tiền 132.000.000 đồng; bà Quách Huỳnh Mỹ A1 số tiền 195.000.000 đồng. Tuy nhiên, do Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Kim T, Đoàn Thị Mỹ H, Phạm Thị T3, Nguyễn Thị Đ, Huỳnh T1, Quách Huỳnh Mỹ A1 chưa yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Đối với yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần X yêu cầu anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A trả số tiền 729.455.508 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A và người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần X cùng thống nhất số tiền anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A còn nợ 729.455.508 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần X yêu cầu anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A cùng liên đới trả số tiền trên. Căn cứ Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xét thấy yêu cầu của người đại

diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần X là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0019323 ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A cùng liên đới chịu 33.178.220 đồng (*Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần X, có người đại diện theo ủy quyền anh Phạm Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.589.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm tám mươi chín triệu đồng*) theo biên lai thu số 0019396 ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 27; Điều 37; Điều 53, Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thanh P và bị đơn Quách Huỳnh Mai A.

2. Về con chung: Chị Quách Huỳnh Mai A được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Lan A2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/6/2006 và Nguyễn Lan A3 (giới

tính: Nữ), sinh ngày 01/11/2009. Chị Quách Huỳnh Mai A chưa yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Nguyễn Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A khai không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần X. Buộc anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A cùng liên đới trả cho Công ty cổ phần X số tiền 729.455.508 đồng (*Bảy trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ tám đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

Dành quyền khởi kiện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Kim T, Đoàn Thị Mỹ H, Phạm Thị T3, Nguyễn Thị Đ, Huỳnh T1, Quách Huỳnh Mỹ A1 đối với anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A thành vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0019323 ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh P và chị Quách Huỳnh Mai A cùng liên đới chịu 33.178.220 đồng (*Ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần X, có người đại diện theo ủy quyền anh Phạm Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.589.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm tám mươi chín triệu đồng*) theo biên lai thu số 0019396 ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi*

*hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

6. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công tại tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lư Trường Tây**